

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 25 - 7 - 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng thế chấp tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TCDS-ST ngày 12/12/2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng thế chấp tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-TCDS ngày 12 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-TCDS ngày 03 tháng 05 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-TCDS ngày 31 tháng 05 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2024/TB-TA ngày 17/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-TCDS ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2024/TB-TA ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Viết tắt là: VPBank).

Trụ sở chính: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Đại diện theo ủy quyền lại:

1/ Ông Lê Thành L; địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải, 78 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

2/ Bà Đinh Thị Thanh T; địa chỉ: Số 60, đường Biên Hòa, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3/ Ông Trương Ngọc A; địa chỉ: Lô 35 + 36 Lô CL12, KĐT Dệt May, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 13, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt bà Tâm, vắng mặt ông T không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Ông Nguyễn Đình T vay vốn nhiều lần tại VPBank với tổng số tiền vay là: 4.886.545.413 đồng theo 03 Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

* Hợp đồng cho vay số LN2106183893411 ngày 09/7/2021: Số tiền vay: 3.873.174.400 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng); Mục đích vay: hoàn vốn thanh toán tiền mua 02 bất động sản và thanh toán phí bảo hiểm; Thời hạn vay: 300 tháng; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,2%/năm cố định 06 tháng, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

* Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/6/2021 (hợp đồng thẻ tín dụng): Hạn mức thẻ: 99.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu đồng); Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất 33,48%/năm.

* Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2108054104345 và khế ước nhận nợ ngày 09/8/2021: Số tiền vay: 921.600.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng); Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng và thanh toán phí bảo hiểm (Sau khi phát vay, VPBank xác định anh Nguyễn Đình T không có cơ sở kinh doanh trên thực tế theo như kê khai của anh Nguyễn Đình T); Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 11,5%/năm cố định 01 tháng, sau đó điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm của các khoản vay:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 301, tờ bản đồ số: 16; địa chỉ: xã Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, Hà Nam (nay là phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, Hà Nam); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 810454, số vào sổ cấp GCN: CH00316 do UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/10/2012. Ngày 05/07/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Nam - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý đã đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Đình T.

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 302, tờ bản đồ số: 16; địa chỉ: phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, Hà Nam; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 955681, số vào sổ cấp GCN: CH06587 do UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp ngày 27/6/2014. Ngày 05/07/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Nam - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý đã đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Đình T Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2496 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/7/2021 và Phụ lục Hợp đồng số công chứng 2873 ngày 09/8/2021 tại Văn phòng Công chứng Lê Hương, số 75 đường Lê Công Thanh, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Anh Nguyễn Đình T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 15/03/2022 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa T trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 25/7/2024, anh Nguyễn Đình T đã trả cho VPBank 7.228.987 đồng tiền gốc của hợp đồng thế chấp và 291.975.194 đồng tiền lãi của 03 hợp đồng trên. Đến ngày 25/7/2024, anh Nguyễn Đình T còn nợ VPBank tổng số tiền là: 7.206.457.646 đồng (Bảy tỷ, hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Cụ thể: Nợ gốc là 4.886.545.413 đồng; lãi trong hạn là 134.950.805 đồng; lãi quá hạn là 1.924.613.798 đồng; phạt chậm trả là 260.347.630 đồng.

VPBank yêu cầu anh Nguyễn Đình T phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với VPBank, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 25/7/2024, anh Nguyễn Đình T còn nợ VPBank tổng số tiền là: 7.206.457.646 đồng (Bảy tỷ, hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa T trong các Hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử cho đến ngày anh Nguyễn Đình T thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Trường hợp anh Nguyễn Đình T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank là:

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 301, tờ bản đồ số: 16; địa chỉ: xã Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, Hà Nam (nay là phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, Hà Nam); thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 810454, số vào sổ cấp GCN:

CH00316 do UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/10/2012. Ngày 05/07/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Nam - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý đã đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Đình T.

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 302, tờ bản đồ số: 16; địa chỉ: phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, Hà Nam; thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 955681, số vào sổ cấp GCN: CH06587 do UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cấp ngày 27/6/2014. Ngày 05/07/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Nam - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý đã đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Đình T Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2496 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/7/2021 và Phụ lục Hợp đồng số công chứng 2873 ngày 09/8/2021 tại Văn phòng Công chứng Lê Hương, số 75 đường Lê Công Thanh, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

* Tại biên bản tự khai ngày 15/3/2024 bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày: Do cần tiền hoàn vốn mua bất động sản và thanh toán phí bảo hiểm nên anh T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng nhiều lần cụ thể là: Ngày 09/7/2021 anh có vay của Ngân hàng VPBank tổng số tiền là 3.873.174.400 đồng. Mục đích vay hoàn vốn thanh toán tiền mua 02 bất động sản là 3.820.000.000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm số tiền 53.174.400 đồng. Thời hạn vay 300 tháng theo lãi suất Ngân hàng quy định tại thời điểm giải ngân là 9,2%/ năm. Ngày 09/8/2021 anh T có vay của Ngân hàng VPBank tổng số tiền là 921.600.000 đồng. Mục đích vay bổ sung kinh doanh vật liệu xây dựng là 900.000.000 đồng và thanh toán phí bảo hiểm là 21.600.000 đồng. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 11,5%. Ngày 21/7/2021 anh T vay tín chấp bằng thẻ tín dụng với mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 33,48%/năm với hạn mức thẻ 99.000.000 đồng. Toàn bộ những lần vay trên anh T vay vào mục đích tiêu dùng là chủ yếu. Anh T xác định không kinh doanh vật liệu xây dựng nên không có giấy phép kinh doanh và cơ sở kinh doanh.

Trong quá trình vay anh T đã trả được tổng số tiền 299.204.181 đồng. Tuy nhiên anh không nhớ rõ thanh toán số tiền trên cho hợp đồng vay nào. Anh T xác định số tiền gốc và lãi còn nợ lại VPBank đúng như số tiền VPBank yêu cầu anh phải trả. Do làm ăn khó khăn, tình trạng kinh tế của anh chưa thể thanh toán được khoản nợ trên nên anh đề nghị Ngân hàng cho anh được trả dần tiền gốc và tiền lãi. Anh T đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi suất cho anh.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, chỉ bổ sung về số liệu tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả theo thỏa T đã ký trong các hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến nay đều thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng các Điều 26; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về lãi suất; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc anh Nguyễn Đình T phải trả cho VPBank tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2024) là 7.206.457.646 đồng (Bảy tỷ, hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Cụ thể: Nợ gốc là 4.886.545.413 đồng; lãi trong hạn là 134.950.805 đồng; lãi quá hạn là 1.924.613.798 đồng; phạt chậm trả là 260.347.630 đồng. Ngoài ra, anh T phải tiếp tục trả lãi cho VPBank theo thỏa T kể từ ngày 26/7/2024 đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ.

+ Trường hợp anh Nguyễn Đình T không thực hiện việc trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất số 301, 302 tờ bản đồ số 16; địa chỉ: tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để thu hồi nợ cho VPBank.

Về chi phí xem xét, thẩm định: Nguyên đơn tự nguyện nộp nên bị đơn anh Nguyễn Đình T không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với anh Nguyễn Đình T với mục đích vay chủ yếu là tiêu dùng nên không

có mục đích lợi nhuận; bị đơn và tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất đều ở thành phố Phủ Lý nên đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng thế chấp tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Đình T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn cố ý vắng mặt không tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm; Căn cứ các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về Hợp đồng tín dụng:

* Hợp đồng cho vay số LN2106183893411 ngày 09/7/2021; hợp đồng cho vay hạn mức số LN2108054104345 và khế ước nhận nợ ngày 09/8/2021; giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/6/2021 (hợp đồng thẻ tín dụng) đều được VPBank và anh Nguyễn Đình T lập thành văn bản, việc ký kết giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết nên các hợp đồng nêu trên là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do đó các hợp đồng làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa T đã cam kết trong các hợp đồng theo quy định tại các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trên cơ sở các Hợp đồng tín dụng thỏa T vay vốn trên, tại các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đều thể hiện thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, lãi suất chậm trả và lịch trả nợ cụ thể. Trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/6/2021 thể hiện lãi suất theo quy định của VPBank. Quá trình giải quyết vụ án, VPBank xuất trình Quyết định số 354/2019/QĐ-TGD ngày 31/5/2019 của Tổng giám đốc VPBank quy định lãi suất thẻ tín dụng của VPBank áp dụng cho khối khách hàng cá nhân là 2,79%/tháng (33,48%/năm).

Như vậy, hợp đồng cho vay số LN2106183893411 ngày 09/7/2021, hợp đồng cho vay hạn mức số LN2108054104345 và khế ước nhận nợ ngày 09/8/2021 giữa VPBank và anh Nguyễn Đình T là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Tính đến thời điểm xét xử các hợp đồng trên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay mà hai bên đã ký kết. Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Đình T phải thanh toán tiền gốc, tiền lãi phát sinh và lãi chậm trả theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và không vi phạm điều cấm.

Đối với giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/6/2021 (hợp đồng thẻ tín dụng) giữa VPBank và anh Nguyễn Đình T là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi, được VPBank và anh Nguyễn Đình T thỏa T về lãi suất phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nay VPBank yêu cầu anh Nguyễn Đình T phải trả toàn bộ tiền nợ gốc và lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ thời điểm vay đến nay là có căn cứ cần được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đình T đề nghị VPBank xem xét cho trả dần gốc và lãi nhưng VPBank không chấp nhận do anh Nguyễn Đình T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó không có căn cứ để chấp nhận phương án trả nợ dần của bị đơn. Buộc anh Nguyễn Đình T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan theo yêu cầu của VPBank như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, anh Nguyễn Đình T phải thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2024) là: 7.206.457.646 đồng (Bảy tỷ, hai trăm linh sáu triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Cụ thể: Nợ gốc là 4.886.545.413 đồng; lãi trong hạn là 134.950.805 đồng; lãi quá hạn là 1.924.613.798 đồng; phạt chậm trả là 260.347.630 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại các Điều 7; 8; 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa T trong các Hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày anh Nguyễn Đình T thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank: Đối chiếu với hướng dẫn tại điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất... thì yêu cầu này của VPBank là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng thế chấp tài sản:

Để bảo đảm cho khoản vay trên, anh Nguyễn Đình T đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 2496 ngày 07/07/2021 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 301, tờ bản đồ 16, diện tích 82m² và thửa đất số 302, tờ bản đồ 16, diện tích 82m² tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên ký Hợp đồng thế chấp bất động sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức Hợp đồng phù hợp với quy định của

pháp luật và đã được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Do đó, VPBank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh T không thanh toán trả nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp với các điều khoản về xử lý tài sản thế chấp đôi bên đã giao kết trong hợp đồng và Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về giao dịch bảo đảm nên được chấp nhận.

[4] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của VPBank đối với anh T được chấp nhận nên anh T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện VPBank tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh T không phải nộp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí và được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí; bị đơn anh Nguyễn Đình T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 92; 144; 146; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 116; 117; 275; 280; 292; 293; 295; 298; 299; 317; 318; 319; 320; 322; 323; 357; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đối với anh Nguyễn Đình T, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng thế chấp tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Đình T phải trả cho VPBank tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/7/2024) là 7.206.457.646 đồng (Bảy tỷ, hai trăm linh sáu

triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Cụ thể: Nợ gốc là 4.886.545.413 đồng; lãi trong hạn là 134.950.805 đồng; lãi quá hạn là 1.924.613.798 đồng; phạt chậm trả là 260.347.630 đồng.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Đình T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa T trong hợp đồng cho vay số LN2106183893411 ngày 09/7/2021; hợp đồng cho vay hạn mức số LN2108054104345 và khế ước nhận nợ ngày 09/8/2021; giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/6/2021 (hợp đồng thẻ tín dụng) được ký giữa VPBank và anh Nguyễn Đình T.

3/ Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp anh Nguyễn Đình T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 301, tờ bản đồ 16, diện tích 82m² tại xã Liêm Chính (nay là phường Liêm Chính), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 810454 do UBND thành phố Phủ Lý cấp ngày 11/10/2012; ngày 05/7/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Nam - chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý đã đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Đình T và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 302, tờ bản đồ 16, diện tích 82m² tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BT 955681 do UBND thành phố Phủ Lý cấp ngày 27/6/2014; ngày 05/7/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Nam - chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý đã đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Đình T.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho VPBank còn thừa thì được trả lại cho anh T. Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho VPBank thì anh T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ phần còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

4/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh Nguyễn Đình T không phải nộp.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T phải nộp là 115.206.457đ (một trăm mười lăm triệu, hai trăm linh sáu nghìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho VPBank số tiền 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) mà VPBank đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000329 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên